

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TNH21B** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02073** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục QP - An ninh**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD	
1	21BTNH0022	Trần Thị Ngọc	Ánh	16/07/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
2	21BTNH0023	Nguyễn Văn	Bin	02/12/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
3	21BTNH0024	Phan Thế	Công	05/11/2005				0	0	0			0.0	0.0	0.0
4	21BTNH0025	Lê Khánh	Duy	03/02/2006				9	7	8			9.0		8.5
5	21BTNH0026	Nguyễn Thành	Đạt	12/09/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
6	21BTNH0027	Đinh Chí	Hoàng	07/05/2006				8	9	9			8.0		8.3
7	21BTNH0028	Nguyễn Trung	Kiên	22/05/2005				0	0	0			0.0	0.0	0.0
8	21BTNH0029	Trần Thị Trúc	Linh	20/02/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
9	21BTNH0030	Huỳnh Nhật	Long	12/02/2006				7	7	7			8.0		7.6
10	21BTNH0031	Lâm Tuệ	Mẫn	06/12/2006				7	8	8			8.0		7.9
11	21BTNH0032	Bùi Văn	Ngọc	15/08/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
12	21BTNH0033	Nguyễn Thị Bích	Như	24/01/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
13	21BTNH0034	Nguyễn Minh	Nhựt	17/02/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
14	21BTNH0035	Nguyễn Văn	Nhựt	06/04/2006				7	8	8			8.0		7.9
15	21BTNH0036	Nguyễn Thanh Bảo	Quy	08/11/2005				9	7	8			9.0		8.5
16	21BTNH0037	Trần Ngọc Như	Quỳnh	01/03/2005				0	0	0			0.0	0.0	0.0
17	21BTNH0038	Phạm Thái	Thành	29/12/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
18	21BTNH0039	Nguyễn Thị Anh	Thư	18/11/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
19	21BTNH0040	Quách Trung	Tính	22/03/2005				0	0	0			0.0	0.0	0.0
20	21BTNH0041	Lý Thanh	Trúc	28/03/2006				8	7	8			8.0		7.8
21	21BTNH0042	Lý Thanh	Trúc	28/10/2006				9	7	8			8.0		7.9
22	21BTNH0043	Huỳnh Thị Cẩm	Tuyết	16/06/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
23	21BTNH0044	Trần Thị Thúy	Vy	03/09/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 10 tháng 10 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Quốc Hương